

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22 tháng 6 năm 2021

(V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Quang Đại.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Thông;
2. Bà Phùng Thị Hồng Khuyên.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Mạnh Tuấn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Trinh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

Ngày 22 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021.

Nguyên đơn: Chị Giàng Thị D - Sinh năm 1998;

Trú tại: Bản K, xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Châu Seo V - Sinh năm 1996;

Trú tại: Bản K, xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai- không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tự khai và lời trình bày của Chị Giàng Thị D có nội dung như sau:

Chị Giàng Thị D và anh Châu Seo V đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai vào ngày 30 tháng 5 năm 2017 trên cơ sở tự

nguyện. Sau khi kết hôn chị và anh V chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh V không quan tâm đến gia đình, vợ con, thường xuyên bỏ nhà đi chơi điện tử. Hai bên gia đình nội, ngoại đã nhiều lần khuyên bảo để anh V quay về làm ăn nhưng anh V không thay đổi. Xác định không thể tiếp tục chung sống với anh V, từ tháng 11 năm 2017 chị D đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó anh chị không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị D nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: Anh, chị có 01 con chung: cháu Châu Đức T - Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2016, hiện nay cháu T đang sinh sống cùng anh V. Sau khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cháu T cho anh V nuôi dưỡng và chị có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Châu Seo V đến trụ sở Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh V không có mặt theo giấy triệu tập nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tiến hành các hoạt động theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt chị D giữ nguyên quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên: Quá trình giải quyết vụ án, các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ, đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đúng quy định, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Đề nghị áp dụng các Điều 51, 53, 56, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 238 BLTTDS, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Giàng Thị D.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Giàng Thị D được ly hôn với anh Châu Seo V.

Về con chung: Giao cháu Châu Đức T - Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2016 cho anh Châu Seo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, chị Giàng Thị D phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: chị D không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Chị Giàng Thị D kiện yêu cầu ly hôn với anh Châu Seo V, anh V cư trú tại huyện Bảo Yên. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân huyện Bảo Yên được quy định tại các Điều 28; 35 và 39 bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị D và anh V đã đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Vì vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, anh V thường xuyên đi chơi, không quan tâm đến gia đình, vợ con. Sự việc đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhiều lần nhưng anh V không khắc phục được. Anh chị đã ly thân từ tháng 11 năm 2017. Qua biên bản lấy lời khai của những người làm chứng đã xác định được chị D và anh V sống không hạnh phúc. Căn chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị D là phù hợp.

Về con chung: Có một con chung là cháu Châu Đức T, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2016. Chị Giàng Thị D làm nghề trồng trọt có mức thu nhập là 4.000.000 đồng, anh V làm thuê có mức thu nhập 5.000.000 đồng/01 tháng. Xét thấy chị D và anh V đều có thu nhập, theo quy định của luật hôn nhân và gia đình cha mẹ sau khi ly hôn đều phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu T đang chung sống ổn định cùng anh V cần giao cháu Châu Đức T - Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2016 cho anh Châu Seo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Buộc chị Giàng Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Tài sản chung: Chị D không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51, 53, 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí của tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho chị Giàng Thị D được ly hôn với anh Châu Seo V.

2. Về con chung:

Giao cháu Châu Đức T - Sinh ngày 21 tháng 9 năm 2016 cho anh Châu Seo V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Buộc chị Giàng Thị D phải cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Chị D có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí:

Chị Giàng Thị D phải chịu tiền án phí ly hôn 300.000đ và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số 0001970 ngày 23 tháng 02 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị D còn phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã BH;
- Lưu: Hsơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện (2);
- Chi cục THADS huyện (2);
- Các đương sự (2);
- Lưu Hsơ (2);
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Quang Đại